TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-KDTM	*Sơn Trà, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/6/2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2023/TLST-KDTM ngày 10/5/2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt".*

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP.**

Trụ sở: Tầng 8 Vincom Center, 72 Lê Thánh T, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 114/2022/EIB/UQ-TGĐ ngày 2/9/2022 của Tổng Giám đốc).

Ông Nguyễn Hữu C – Giám đốc Ngân hàng TMCP X– Chi nhánh Đà Nẵng; địa chỉ: Số 48 Trần P, quận H, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền lại (theo giấy ủy quyền số 51/2023/EIB/ĐN-KHDN ngày 18/4/2023 của Giám đốc Chi nhánh).

Ông Lê Thọ D – Chức vụ: Cán bộ RM; địa chỉ: Số 48 Trần P, quận H, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần E**; địa chỉ: Số 38 Nguyễn Thị Đ, phường An H, quận S, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Trà M – Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thành S**, sinh năm 1968 và bà **Văn Thị T**, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Vào ngày 30/7/2023, Công ty Cổ phần E phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2023 là: **6.075.677.024 đồng** *(Sáu tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng)*. Cụ thể:

1.1 Số tiền 5.825.622.498 đồng. Trong đó: dư nợ gốc: 5.500.000.000 đồng; nợ lãi: 325.622.498 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 22/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1002-LAV-220048219 ký ngày 06/06/2022; Hợp đồng tín dụng số 1002-LAV-220054065 ký ngày 23/06/2022; Phụ lục Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01-1002-LAV-220054065 ký ngày 22/07/2022.

1.2 Số tiền 250.054.526 đồng. Trong đó: dư nợ gốc: 199.592.108 đồng; nợ lãi: 50.462.418 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 22/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng phát hành và thanh toán thẻ tín dụng doanh nhân số 02/EIB/HĐTDNCT ký ngày 04/07/2022.

2/ Xử lý tài sản thế chấp:

2.1 Trường hợp Công ty Cổ phần E vi phạm cam kết như thỏa thuận trên thì tài sản thế chấp là: Toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số 456 (số cũ 259), tờ bản đồ số 54, tọa lạc tại: Khu phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Q đứng tên chủ sở hữu là ông

Nguyễn Thành S và bà Văn Thị T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 200329, số vào số cấp GCN: CS 00589 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 02/11/2016 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 80/2022/KHDN ngày 22/06/2022 được Văn Phòng Công chứng Duy Xuyên công chứng ngày 22/06/2022, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Duy Xuyên ngày 22/06/2022.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/6/2023 thì hiện trạng nhà, đất không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp. Hiện tại nhà, đất trên không cho thuê hay cầm cố, thế chấp cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào ngoài Ngân hàng TMCP X. Tạm giao tài sản trên cho ông S – bà T tiếp tục quản lý, sử dụng. Có tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp đường liên thôn Nguyễn Văn T.

- Hướng Tây: Giáp nhà ông Nguyễn Thành Ơ.

- Hướng Bắc: Giáp nhà ông Nguyễn Văn Đ.

- Hướng Nam: Giáp nhà ông Nguyễn Thành N.

Được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

2.2 Sau khi Công ty Cổ phần E hoàn tất khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng phải trả lại cho ông S – bà T Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 200329, số vào số cấp GCN: CS 00589 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 02/11/2016 đứng tên ông ông Nguyễn Thành S và bà Văn Thị T, theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

3/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nguyên đơn tự nguyện chịu *(Đã nộp, đã chi).*

4/ Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

4.1 57.037.839 đồng *(Năm mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng)* Công ty Cổ phần E.

4.2 Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 58.465.000 đồng *(Năm mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0003736 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh